

Số: **53** /QĐ-BCĐCTPKND

Hòa Bình, ngày **19** tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của
Ban Chỉ đạo công tác Phòng không nhân dân tỉnh Hòa Bình

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO
CÔNG TÁC PHÒNG KHÔNG NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 74/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về công tác Phòng không nhân dân; Thông tư số 06/2016/TT-BQP ngày 23/1/2016 của Bộ Quốc phòng, Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 74/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ về công tác Phòng không nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 30/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kiện toàn Ban chỉ đạo công tác Phòng không nhân dân tỉnh Hòa Bình;

Theo đề nghị của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tại Tờ trình số 1078/TTr-BCH ngày 05 tháng 5 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban chỉ đạo công tác Phòng không nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy Ban nhân dân tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh; các thành viên Ban Chỉ đạo công tác Phòng không nhân dân tỉnh Hòa Bình và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*đ*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thường trực BCĐ CTPKNDTW;
- Bộ Tư lệnh Quân khu 3;
- Thường trực tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh (Bùi Quang Toàn);
- Lưu: VT, NC (V100b)

TRƯỞNG BAN


PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Văn Chương

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo Công tác Phòng không nhân dân tỉnh Hoà Bình năm 2016

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **53** /QĐ-BCĐCTPKND ngày 19/5/2016
của Ban Chỉ đạo công tác Phòng không nhân dân tỉnh Hoà Bình)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí, chức năng của Phòng không nhân dân

Phòng không nhân dân là một nội dung quan trọng của công tác quốc phòng, quân sự; được xây dựng, hoạt động trong khu vực phòng thủ là một bộ phận của thể trận quốc phòng toàn dân trên mặt trận đối không nhằm thực hiện phòng, tránh, đánh trả và khắc phục hậu quả các hành động xâm nhập, tiến công đường không của địch; bảo vệ tài sản của Nhà nước, tính mạng và tài sản của nhân dân, góp phần xây dựng khu vực phòng thủ vững mạnh, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động công tác Phòng không nhân dân

1. Tổ chức, hoạt động Phòng không nhân dân đặt dưới sự lãnh đạo của các Cấp uỷ đảng, được tổ chức điều hành tập trung, thống nhất của chính quyền từ cấp tỉnh, cấp huyện đến cấp xã, phường, thị trấn theo hướng dẫn của Bộ Quốc phòng;
2. Tổ chức hoạt động Phòng không nhân dân do hệ thống chính trị, toàn dân và lực lượng vũ trang thực hiện, trong đó Bộ đội địa phương và Dân quân - Tự vệ làm nòng cốt;
3. Công tác Phòng không nhân dân được chuẩn bị trong thời bình và triển khai thực hiện khi có biểu hiện, hành động xâm nhập, tiến công đường không của địch;
4. Ban Chỉ đạo công tác Phòng không nhân dân tỉnh Hoà Bình chịu trách nhiệm trước Uỷ ban nhân dân tỉnh và Quân khu 3. Trong việc chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác Phòng không nhân dân trên địa bàn tỉnh; Ban Chỉ đạo làm việc tập thể, quyết định các vấn đề theo nguyên tắc đa số. Các thành viên Ban Chỉ đạo công tác Phòng không nhân dân có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức, triển khai công tác Phòng không nhân dân ở các ngành, cơ quan, địa phương mình theo kế hoạch của Uỷ ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Nội dung công tác Phòng không nhân dân

1. Nội dung tổ chức, hoạt động Phòng không nhân dân thời bình
 - a) Tuyên truyền, giáo dục về công tác Phòng không nhân dân;
 - b) Xây dựng kế hoạch Phòng không nhân dân;

c) Xây dựng lực lượng, tổ chức huấn luyện, diễn tập nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu, xử lý tình huống của các lực lượng tham gia công tác Phòng không nhân dân;

d) Tổ chức xây dựng công trình phòng tránh, trận địa phòng không trong khu vực phòng thủ và triển khai hệ thống trinh sát, thông báo, báo động Phòng không nhân dân;

đ) Xây dựng quy hoạch các đề án, dự án đảm bảo tiêu chuẩn an toàn về Phòng không nhân dân và phòng thủ dân sự;

e) Thực hiện các nội dung khác theo qui định của pháp luật.

2. Nội dung tổ chức, hoạt động Phòng không nhân dân thời chiến

Thực hiện đầy đủ các nội dung Phòng không nhân dân qui định tại khoản 1 Điều này và tập trung vào các nội dung sau:

a) Tổ chức trinh sát, quan sát, phát hiện, thông báo, báo động Phòng không nhân dân; quan sát diễn biến các trận tiến công đường không của địch;

b) Tổ chức nguy trang, nghi binh, sơ tán, phân tán, phòng tránh tiến công đường không của địch;

c) Tổ chức đánh địch xâm nhập, tiến công đường không và bảo đảm chiến đấu Phòng không nhân dân;

d) Tổ chức khắc phục hậu quả và những thiệt hại do địch tiến công đường không.

CHƯƠNG II CƠ CẤU TỔ CHỨC BAN CHỈ ĐẠO

Điều 4. Cơ cấu tổ chức Ban Chỉ đạo

1. Trưởng ban và Phó Trưởng ban;
2. Các thành viên của Ban Chỉ đạo;
3. Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo (Bộ CHQS tỉnh).

Điều 5. Chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo

Ban Chỉ đạo công tác Phòng không nhân dân tinh chịu sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ đạo công tác Phòng không nhân dân Trung ương; hướng dẫn của Bộ Quốc phòng và Bộ Tư lệnh Quân khu 3;

1. Chức năng của Ban Chỉ đạo

Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định về phương hướng nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch hoạt động và những công tác quan trọng về công tác Phòng không nhân dân;

Tổ chức nghiên cứu, đề xuất trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương, phương hướng, kế hoạch chỉ đạo về công tác Phòng không nhân dân;

Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện công tác Phòng không nhân dân ở các Sở, Ban, Ngành và các huyện, thành phố;

Cùng các Sở, Ban, Ngành của tỉnh và các huyện, thành phố giải quyết các vấn đề có liên quan đến công tác Phòng không nhân dân;

Phối hợp với các tổ chức Chính trị - Xã hội tổ chức tuyên truyền vận động quần chúng tham gia công tác Phòng không nhân dân;

Thực hiện các nhiệm vụ khác được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

Ban Chỉ đạo công tác Phòng không nhân dân tỉnh có quyền yêu cầu các Sở, Ban, Ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện (thành phố) báo cáo tình hình, cung cấp thông tin có liên quan đến việc thực hiện công tác Phòng không nhân dân và tổng hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Ban Chỉ đạo công tác Phòng không nhân dân Trung ương và Ban Chỉ đạo công tác Phòng không nhân dân Quân khu 3.

2. Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo

Xây dựng kế hoạch Phòng không nhân dân (Theo hướng dẫn của Bộ Quốc phòng và Ban Chỉ đạo công tác Phòng không nhân dân Quân khu 3).

Tổ chức xây dựng lực lượng (Lực lượng Phòng không đánh trả địch xâm nhập, tiến công đường không của địch, lực lượng phục vụ chiến đấu và khắc phục hậu quả);

Tổ chức thực hiện và điều hành các hoạt động Phòng không nhân dân, Thực hiện cơ chế Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, cơ quan Quân sự các cấp, các ngành làm tham mưu. Trong đó cơ quan Quân sự các cấp, Ban Chỉ đạo công tác Phòng không nhân dân cùng cấp xây dựng kế hoạch, chỉ huy thực hiện các nhiệm vụ Phòng không nhân dân;

Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện công tác Phòng không nhân dân: Ban Chỉ đạo công tác Phòng không nhân dân căn cứ kế hoạch Phòng không nhân dân đã được phê duyệt, hướng dẫn tổ chức thực hiện, tiến hành kiểm tra việc thực hiện của các địa phương, cơ quan, đơn vị thuộc quyền. Hàng năm tổ chức hội nghị rút kinh nghiệm, sơ kết, tổng kết chung với công tác quốc phòng - quân sự địa phương, khi cần thiết tổ chức sơ, tổng kết riêng.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban

1. Chỉ đạo, điều hành công việc của Ban Chỉ đạo công tác Phòng không nhân dân tỉnh và cơ quan Thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo Phòng không nhân dân. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về mọi hoạt động của Ban Chỉ đạo công tác Phòng không nhân dân;

2. Triệu tập và chủ trì các phiên họp của Ban Chỉ đạo công tác Phòng không nhân dân;

3. Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định về phương hướng, chương trình, kế hoạch Phòng không nhân dân và các công tác quan trọng về chỉ đạo công tác Phòng không nhân dân;

4. Triển khai, phân công nhiệm vụ cụ thể cho Phó Trưởng ban và các Ủy viên Ban Chỉ đạo công tác Phòng không nhân dân;

5. Tổ chức các đoàn kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo thực hiện công tác Phòng không nhân dân ở các Sở, Ban, Ngành và các huyện, thành phố trong tỉnh;

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng ban

1. Giúp Trưởng ban điều hành và giải quyết các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo công tác Phòng không nhân dân, trực tiếp chỉ đạo cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo;

2. Chuẩn bị và đề xuất với Trưởng Ban về nội dung, chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo công tác Phòng không nhân dân;

3. Phối hợp, đôn đốc các thành viên của Ban Chỉ đạo công tác Phòng không nhân dân thực hiện chương trình, kế hoạch công tác được phân công.

4. Giúp Trưởng ban tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện công tác Phòng không nhân dân ở các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân các huyện (thành phố) thuộc phạm vi trách nhiệm được Trưởng Ban phân công;

5. Khi được Trưởng ban uỷ quyền, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Chỉ đạo hoặc cơ quan Thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo công tác Phòng không nhân dân;

6. Ký các văn bản báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo công tác Phòng không nhân dân Trung ương, Bộ Tư lệnh Quân khu 3.

Điều 8. Các thành viên ban Chỉ đạo Phòng không nhân dân tỉnh

- Làm tốt công tác Tham mưu giúp Ban Chỉ đạo Phòng không nhân dân Tỉnh về những nội dung, công việc, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị đang công tác về công tác Phòng không nhân dân theo Nghị định số 74/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ và Thông tư số 06/2016/TT-BQP ngày 23/01/2016 của Bộ Quốc phòng. Về việc Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 74/2015/NĐ-CP.

Điều 9. Cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo có nhiệm vụ, quyền hạn sau

Cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo là Bộ CHQS tỉnh có nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chuẩn bị nội dung phiên họp của Ban Chỉ đạo, xây dựng kế hoạch, lịch làm việc cụ thể của Ban Chỉ đạo, tổng hợp tình hình, thông báo Kết luận của Trưởng ban hoặc người chủ trì phiên họp cho các Sở, Ban, Ngành, các huyện, thành phố. Chuẩn bị các văn bản để Trưởng hoặc Phó Trưởng ban báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

2. Phối hợp với các Sở, Ban, Ngành, địa phương triển khai công tác Phòng không nhân dân trên toàn tỉnh;

3. Lập dự toán kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo, quản lý sử dụng kinh phí đúng Luật Ngân sách;

4. Theo dõi, tổng hợp tình hình công tác Phòng không nhân dân hàng tháng và đột xuất báo cáo với Ban Chỉ đạo. Đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác Phòng không nhân dân;

5. Phối hợp với các thành viên Ban Chỉ đạo, các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể, Ban Chỉ đạo công tác Phòng không nhân dân cấp huyện, thành phố nắm bắt, theo dõi tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác Phòng không nhân dân, dự các phiên họp của Ban Chỉ đạo, được cung cấp những tài liệu, thông tin cần thiết phục vụ cho công việc;

6. Thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên và đột xuất do Ban Chỉ đạo, Trưởng ban, Phó Trưởng ban giao.

Điều 10. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành chỉ đạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Phòng không nhân dân. Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả Phòng không nhân dân;

- Chủ trì chỉ đạo xây dựng Bộ đội địa phương, lực lượng Dân quân-Tự vệ phòng không và lực lượng Dự bị động viên phòng không theo quy định của pháp luật (pháp lệnh);

- Phối hợp với các Sở, Ban, Ngành liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các huyện xây dựng thế trận Phòng không nhân dân trong khu vực phòng thủ;

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố, xây dựng quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội gắn với Quốc phòng - An ninh và thế trận Phòng không nhân dân trong khu vực phòng thủ; kiểm tra, rà soát, điều chỉnh phù hợp với thực tế địa phương;

- Chỉ đạo, hướng dẫn các huyện, thành phố về tham mưu tác chiến phòng không trong khu vực phòng thủ; diễn tập Phòng không nhân dân; diễn tập khu vực phòng thủ có triển khai nội dung Phòng không nhân dân;

- Hàng năm, chủ trì phối hợp với các Sở, Ban, Ngành kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ Phòng không nhân dân theo quy định của pháp luật.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành liên quan nghiên cứu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí chi đầu tư cho công trình Phòng không nhân dân theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, nghiên cứu chỉ đạo việc lập quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo yêu cầu tiêu chuẩn an toàn về Phòng không.

3. Công an tỉnh

Chỉ đạo các lực lượng thuộc quyền chuẩn bị phương tiện, tổ chức xây dựng lực lượng, huấn luyện tham gia các hoạt động Phòng không nhân dân, chỉ đạo lực lượng Công an chuyên trách làm nhiệm vụ khi thực hiện công tác Phòng không nhân dân trong các tình huống; chỉ đạo kiểm tra các quy định về bảo đảm an ninh, trật tự trong thực hiện nhiệm vụ Phòng không nhân dân.

4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và các Sở, Ban, Ngành liên quan trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí chi thường xuyên cho công tác Phòng không nhân dân theo phân cấp ngân sách hiện hành.

5. Sở Xây dựng

Chỉ đạo xây dựng công trình, dự án đầu tư theo yêu cầu, tiêu chuẩn an toàn về Phòng không nhân dân. Chỉ đạo tổ chức xây dựng các công trình phòng tránh trọng điểm.

6. Sở Giao thông vận tải

Xây dựng kế hoạch bảo đảm trang bị, phương tiện, hệ thống giao thông và xây dựng, điều hành các đội tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn đường bộ, đường thủy, đường không để thực hiện nhiệm vụ Phòng không nhân dân.

7. Sở Y tế

Chỉ đạo và tổ chức các tuyến cấp cứu, cứu chữa người bị thương; huấn luyện cho lực lượng Dân quân-Tự vệ và lực lượng chuyên môn phòng không về kỹ thuật cấp cứu, chuyển thương; lập các phương án tiếp tế, bảo đảm hậu cần cho y tế khi có tình huống bị tiến công đường không.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chỉ đạo và tuyên truyền về công tác phòng không nhân dân, chỉ đạo bảo đảm quyền ưu tiên sử dụng phương tiện thông tin liên lạc phục vụ thông báo, báo động, chỉ huy, hiệp đồng Phòng không nhân dân khi có tình huống xảy ra.

9. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chỉ đạo công tác giáo dục kiến thức phổ thông về Phòng không nhân dân; hướng dẫn cơ sở thực hiện luật Giáo dục Quốc phòng-An ninh. Tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh về kiến thức Phòng không nhân dân trong tập huấn hàng năm.

10. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì nghiên cứu, phối hợp với Bộ CHQS tỉnh tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bảo đảm quỹ đất quy hoạch xây dựng trận địa Phòng không trong thế trận khu vực phòng thủ và trận địa Phòng không nhân dân của tỉnh.

11. Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh

Theo chức năng của mình, tham gia xây dựng kế hoạch Phòng không nhân dân tổng thể và tổ chức chỉ đạo thực hiện tốt công tác Phòng không nhân dân của đơn vị mình.

Chương III HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ ĐẠO

Điều 11. Hàng năm, Ban Chỉ đạo tổ chức hội nghị rút kinh nghiệm Sơ kết, Tổng kết chung với công tác Quốc phòng - Quân sự địa phương, khi cần thiết Ban Chỉ đạo sẽ tổ chức hội nghị riêng;

Cơ quan Thường trực giúp Trưởng ban chuẩn bị các nội dung, chương trình đề án, kế hoạch và tài liệu công tác Phòng không nhân dân, yêu cầu tham gia ý kiến, các uỷ viên Ban Chỉ đạo phải có ý kiến bằng văn bản gửi đến cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo theo đúng quy định.

Điều 12. Các thành viên Ban Chỉ đạo căn cứ vào quyền hạn, nhiệm vụ, trách nhiệm được giao, tổ chức cho cơ quan, đơn vị mình thực hiện theo kế hoạch Phòng không nhân dân. Báo cáo kết quả thực hiện vào đầu tháng 5 và tháng 11 hàng năm (Trừ các trường hợp đột xuất) bằng văn bản về cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo công tác Phòng không nhân dân tỉnh.

Điều 13. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo Ban Chỉ đạo phải thông báo kế hoạch hoạt động và chương trình phối hợp thường xuyên với các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện (thành phố) trong trường hợp đột xuất có chỉ đạo bằng văn bản riêng.

Chương IV TRỤ SỞ, CON DẤU VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG

Điều 14. Trụ sở, con dấu

1. Trụ sở Ban Chỉ đạo, cơ quan Thường trực giúp Ban Chỉ đạo công tác Phòng không nhân dân đặt tại Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh;

2. Trưởng ban Chỉ đạo công tác Phòng không nhân dân tỉnh sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh và Phó Trưởng ban sử dụng con dấu của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh trong quá trình hoạt động.

Điều 15. Kinh phí hoạt động

Hàng năm, căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo công tác Phòng không nhân dân tỉnh xây dựng dự toán kinh phí trong dự toán hàng năm của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, đảm bảo quản lý và sử dụng đúng theo quy định của pháp luật. /

TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN



PHÓ CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
Nguyễn Văn Chương